

Số: 142/TB-QT&KD

Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO TUYỂN SINH NĂM 2024
Chương trình đào tạo Tiến sĩ Quản trị và phát triển bền vững (DMS)
do ĐHQGHN cấp bằng

Trường Quản trị và Kinh doanh - HSB (Trước là Khoa Quản trị Kinh doanh), trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU) được thành lập ngày 13/07/1995. HSB là đơn vị tiên phong về các chương trình đào tạo quản trị liên ngành và quản trị kinh doanh tích hợp, hợp tác với các trường đại học hàng đầu trên thế giới như ĐH SUNY Albany (Mỹ), ĐH Queensland (Úc), ĐH Massey (New Zealand), ... Hiện nay, HSB đã trở thành một thương hiệu có uy tín hàng đầu tại Việt Nam triển khai thành công nhiều chương trình đào tạo mới và liên ngành từ trình độ đại học đến thạc sĩ và tiến sĩ như: MET, MAC, HAT, MAS, MNS, MOTE, MBA và DMS trên cơ sở kết hợp sáng tạo 3 trụ cột học thuật là: Quản trị, Công nghệ và An ninh.

Sau nhiều năm tháng nỗ lực phấn đấu, năm 2023, Trường Quản trị và Kinh doanh tự hào được nhận kết quả ĐẠT chất lượng kiểm định theo chuẩn chất lượng Châu Âu trong khuôn khổ Quản trị Chất lượng Giáo dục Châu Âu (ESG) do Viện Đảm bảo Chất lượng, Kiểm định và Chứng nhận Chất lượng (ACQUIN – Đức) cấp cho toàn bộ các chương trình đào tạo chính quy, chất lượng cao của HSB.

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Tiến sĩ ban hành theo quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022; Hướng dẫn tuyển sinh Sau đại học năm 2024 số 589/HD-TSSĐH ngày 01/03/2024 và Quyết định số 585/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/03/2024 của Giám đốc ĐHQGHN về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2024,

Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội **thông báo tuyển sinh chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Quản trị và Phát triển bền vững (DMS)** hệ chính quy năm 2024 với các thông tin cụ thể như sau:

1. Thông tin tóm tắt về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - Tên tiếng Việt: **Quản trị và phát triển bền vững**
 - Tên tiếng Anh: **Management and Sustainable Development**
 - Tên viết tắt: DMS
- Mã số chuyên ngành đào tạo: Thí điểm (Mã số đề xuất 9340407)
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt, Tiếng Anh
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
- Thời gian đào tạo: 3 năm

- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - Tiếng Việt: Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị và phát triển bền vững
 - Tiếng Anh: Doctor in Management and Sustainable Development
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN
- Đơn vị cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 05 chỉ tiêu

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

- Có đủ sức khỏe để học tập;

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ chính quy ngành/ chuyên ngành phù hợp (*Theo phụ lục 1*), hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành/ chuyên ngành đào tạo tiến sĩ. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành. Hướng dẫn thực hiện tại website: <https://naric.edu.vn/>

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn Thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu. Riêng các thí sinh có bằng Thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/ chuyên ngành phù hợp nhưng phải học bổ sung kiến thức thì phải là tác giả hoặc đồng tác giả tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kỉ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/ liên ngành công nhận.

Đối với những người đã có bằng Thạc sĩ nhưng hoàn thành luận văn thạc sĩ với khối lượng học tập dưới 10 tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ phải có tối thiểu 02 bài báo/ báo cáo khoa học.

- Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lí do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

- Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới

thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về người dự tuyển về:

- Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;
- Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh (nếu có).
- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

- Thí sinh dự tuyển chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự tuyển (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nhập học).

- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của ĐHQGHN và của trường Quản trị và Kinh doanh.

b) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ phù hợp với chương trình đào tạo, được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận như sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng Anh.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh hoặc ngành sư phạm tiếng Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

- Một trong các chứng chỉ Tiếng Anh đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển (*Quy định tại phụ lục 2 và phụ lục 3 của thông báo này*)

Lưu ý: ĐHQGHN không chấp nhận sử dụng chứng chỉ tiếng Anh thi theo hình thức trực tuyến. Trường Quản trị và Kinh doanh sẽ xác minh văn bằng/ chứng chỉ tiếng Anh của thí sinh trúng tuyển, nhập học theo quy định hiện hành của ĐHQGHN.

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài: Xét tuyển theo Quy định hiện hành về việc thu hút và quản lý sinh viên/ học viên quốc tế tại ĐHQGHN.

d) Các yêu cầu khác

- Có công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

- Nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định và thời gian đăng ký dự tuyển

theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và HSB.

4. **Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển

5. **Hồ sơ dự tuyển:** thí sinh chuẩn bị hồ sơ dự tuyển theo danh mục dưới đây

TT	Danh mục hồ sơ	Chú thích
1	Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu)	01 bản gốc
2	Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú, thời hạn 6 tháng tính tới ngày dự tuyển (theo mẫu)	01 bản gốc
3	Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan công tác hoặc của địa phương (theo mẫu)	01 bản gốc
4	Giấy khám sức khỏe còn thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển	01 bản gốc
5	Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học (Nếu là văn bằng nước ngoài phải bổ sung bản sao công chứng dịch thuật sang tiếng Việt)	Mỗi loại 01 bản sao
6	Bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ (Nếu là văn bằng nước ngoài phải bổ sung bản sao công chứng dịch thuật sang tiếng Việt)	Mỗi loại 01 bản sao
7	Giấy công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp, đối với thí sinh có bằng đại học và/hoặc thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp.	01 bản sao
8	Chứng chỉ ngoại ngữ đạt Bậc 4 hoặc tương đương (Theo phụ lục 2 và phụ lục 3), trong thời hạn 02 năm tính tới ngày đăng ký dự tuyển.	01 bản sao
9	Minh chứng về công bố khoa học (Tối thiểu 01 công bố khoa học đối với thí sinh có bằng Thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc thí sinh phải phải học bổ sung kiến thức và Tối thiểu 02 công bố khoa học đối với thí sinh tốt nghiệp Thạc sĩ nhưng hoàn thành luận văn thạc sĩ với khối lượng học tập dưới 10 tín chỉ. - Đối với công bố khoa học là bài báo: Trang bìa, nội dung bài báo và mục lục bản mềm. Lưu ý: HSB chỉ nhận bài báo được đăng trên tạp chí thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư phù hợp công nhận, từ 0.5 điểm trở lên. - Đối với công bố khoa học là báo cáo khoa học đăng tại kỷ yếu của các hội thảo khoa học có phản biện, có mã số xuất bản	01 bộ

TT	Danh mục hồ sơ	Chú thích
	ISBN và DOI - Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: Quyết định giao đề tài, quyết định nghiệm thu đề tài và Bản tóm tắt nội dung đề tài.	
10	Đề cương nghiên cứu (<i>tham khảo hướng nghiên cứu theo mẫu</i>)	01 bản gốc
11	Thư giới thiệu của tối thiểu 1 nhà khoa học (<i>theo quy định tại mục 3-a của thông báo này</i>)	bản gốc
12	Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu thí sinh là công chức, viên chức) (<i>tham khảo mẫu</i>);	01 bản gốc
13	Quyết định tuyển dụng / Quyết định bổ nhiệm / Hợp đồng lao động / ...	01 bản sao
14	Giấy xác nhận thời gian làm việc tối thiểu 2 năm của thủ trưởng cơ quan để chứng nhận kinh nghiệm công tác (<i>theo mẫu</i>)	01 bản gốc
15	Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính (<i>theo mẫu</i>)	01 bản gốc
16	2 Ảnh màu 4x6 và 2 ảnh màu 3x4, chụp trong vòng 6 tháng	04 ảnh

6. Kế hoạch tuyển sinh

6.1. Thời gian đăng ký dự tuyển:

- Đợt 1: Từ 8h00 ngày 11/3/2024 đến 17h00 ngày 24/4/2024

- Đợt 2: Từ 8h00 ngày 14/5/2025 đến 17h00 ngày 23/8/2024

- Nhiệm vụ của thí sinh:

+ Truy cập vào phần mềm tuyển sinh sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội tại địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn> để khai báo các thông tin cơ bản theo hướng dẫn. Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực các thông tin khai báo.

+ Tải mẫu hồ sơ tuyển sinh tại địa chỉ:

https://drive.google.com/drive/u/0/folders/1Uf-o_wagOXpq2jDliFN3ghAkcVuYtLXU

+ Khai báo các thông tin theo hướng dẫn, đồng thời nộp hồ sơ bản cứng tới Văn phòng Quản trị các chương trình sau đại học (POMO) của Trường Quản trị và Kinh doanh (nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện – nếu hồ sơ chuyển theo đường bưu điện sẽ tính theo dấu bưu điện). Hồ sơ chỉ được nhận khi có đủ các giấy tờ và được sắp xếp theo hướng dẫn ở mục 5 - Hồ sơ dự tuyển.

+ Nộp lệ phí tuyển sinh đầy đủ theo quy định.

Lưu ý:

- Thí sinh không đăng ký trực tuyến sẽ không đủ điều kiện xét tuyển.
- Hội đồng tuyển sinh Sau đại học của Trường sẽ xem xét hủy bỏ kết quả trúng tuyển của thí sinh nếu các thông tin đăng ký dự tuyển sai lệch với hồ sơ nhập học.

6.2. Thời gian xét tuyển:

- Đợt 1: Trước ngày 27/05/2024
- Đợt 2: Trước ngày 30/09/2024

6.3. Tiêu chí xét tuyển

Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh được đánh giá theo thang điểm 100 theo các tiêu chí trong bảng dưới đây.

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
1	Kết quả học tập ở bậc thạc sĩ	15
2	Thành tích nghiên cứu khoa học	15
3	Năng lực ngoại ngữ	10
4	Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu	10
5	Đề cương nghiên cứu	40
6	Phần trình bày của thí sinh	10
	Tổng điểm	100

Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải có tổng điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu đạt điểm từ 60/100 trở lên, trong đó điểm đề cương nghiên cứu tối thiểu phải đạt 25/40.

Trong đó:

Kết quả học tập ở bậc Thạc sĩ:

Tiêu chí này nhằm ĐGNL học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc thạc sĩ. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên điểm trung bình chung các học phần ở bậc đào tạo thạc sĩ có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đào tạo.

Thành tích nghiên cứu khoa học:

Tiêu chí này nhằm ĐGNL nghiên cứu khoa học của thí sinh thông qua các thành tích nghiên cứu khoa học đạt được. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên các giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương trở lên hoặc các bài báo khoa học đã được đăng trên Tạp chí khoa học, Tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) thuộc lĩnh vực chuyên ngành đăng ký đào tạo.

Các giải thưởng hoặc bài báo khoa học có nhiều người tham gia thì điểm được chia điểm cho từng người (có ưu tiên cho tác giả chính (đứng đầu, liên hệ)). Với thí sinh có nhiều giải thưởng và nhiều bài báo, điểm cho phần này bằng tổng điểm của các giải

thường và các bài báo nhưng không vượt quá mức tối đa 15 điểm.

Năng lực ngoại ngữ:

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực ngoại ngữ của thí sinh thông qua các văn bản, chứng chỉ ngoại ngữ. Việc đánh giá cho điểm dựa trên văn bản, chứng chỉ đang trong thời hạn 2 năm tính từ ngày thi lấy chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển đào tạo bậc tiến sĩ.

Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu

Tiêu chí này nhằm ĐGNL và phẩm chất của thí sinh thông qua mức độ ủng hộ trong thư giới thiệu có cân nhắc tới tính khách quan và xác thực.

Đề cương nghiên cứu:

Tiêu chí này nhằm đánh giá ý nghĩa khoa học và thực tiễn cũng như tính khả thi của đề tài nghiên cứu thông qua nội dung, hình thức đề cương nghiên cứu. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên: *giá trị khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu* thông qua sự phù hợp với chuyên ngành đăng ký đào tạo, tính thời sự và sáng tạo, sự rõ ràng của mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu, triển vọng ứng dụng kết quả nghiên cứu; *mức độ khả thi của đề tài nghiên cứu* thông qua năng lực, kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh đối với đề tài nghiên cứu, dự kiến kế hoạch thực hiện đề tài nghiên cứu hợp lý.

Phần trình bày của thí sinh:

Tiêu chí này nhằm đánh giá thí sinh về các mặt: tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về phương pháp, nội dung nghiên cứu, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh. Trường hợp cần thiết, có thể ĐGNL giao tiếp bằng tiếng Anh trong chuyên môn.

6.4. Quy trình xét tuyển

- Thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh phải phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu mà đơn vị chuyên môn đang thực hiện, có người đủ tiêu chuẩn theo quy định đồng ý nhận hướng dẫn.

- Các thành viên tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: năng lực kiến thức chuyên môn, sự rõ ràng về ý tưởng đối với mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu, tính khả thi của đề tài và kế hoạch nghiên cứu, những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh.

- Tiểu ban chuyên môn đánh giá hồ sơ dự tuyển và đề cương nghiên cứu sinh, cho điểm đánh giá theo mục 6.3 và gửi kết quả về Ban Thư kí tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh. Người đạt yêu cầu được xét tuyển phải có điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu tối thiểu đạt **60/100**, trong đó điểm đề cương nghiên cứu tối thiểu phải đạt **25/40**.

6.5. Thời gian công bố kết quả

Kết quả xét tuyển NCS được công bố trên phần mềm tuyển sinh SDH và website của trường trước ngày 29/05/2024 (đợt 1) và trước ngày 02/10/2024 (đợt 2).

Lưu ý: Thông báo triệu tập thí sinh đến nộp hồ sơ và nhập học (nếu trúng tuyển) được gửi cho thí sinh qua email và qua đường bưu điện theo địa chỉ thí sinh đã đăng ký trong hồ sơ trước 22/06/2024 (đợt 1) và trước 26/10/2024 (đợt 2).

6.6. Thời gian khai giảng khóa học và thời gian đào tạo

- Thời gian khai giảng năm học: Tháng 10/2024.
- Thời gian đào tạo chuẩn: 03 năm (36 tháng), tính từ ngày quyết định công nhận NCS có hiệu lực tới thời điểm luận án được thông qua tại đơn vị chuyên môn.
- Thời gian đào tạo kéo dài: Nghiên cứu sinh được kéo dài thời gian đào tạo khi có lý do chính đáng nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng), tính từ ngày quyết định công nhận NCS có hiệu lực tới thời điểm luận án được thông qua tại đơn vị chuyên môn.

7. Lệ phí, học phí và học bổng:

- **Lệ phí:**
 - o Lệ phí đăng ký dự tuyển: 500.000 đ/ thí sinh
 - o Lệ phí xét tuyển: 2.000.000 đ/thí sinh
- **Học phí:** 330 triệu đồng cho 3 năm đầu và 20 triệu đồng cho mỗi năm tiếp theo.

Lưu ý: HSB không thu các khoản không ghi trên hóa đơn.

- **Học bổng:** Thí sinh đăng ký xét cấp học bổng (dành cho nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu xuất sắc) phải có điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu đạt tối thiểu 80/100 điểm và đáp ứng điều kiện tại Điều 4 Quy định xét cấp học bổng ban hành theo QĐ số 3688/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/11/2021 của Giám đốc ĐHQGHN. Ngoài việc nộp hồ sơ dự tuyển, thí sinh đạt tiêu chuẩn có nhu cầu xét cấp học bổng phải khai báo thông tin và đăng ký xét cấp học bổng tại địa chỉ <http://hocbong.vnu.edu.vn>

- **Phương thức nộp:** Thí sinh nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản theo thông tin chi tiết như sau:

- o Nộp trực tiếp: tại Phòng Kế hoạch - Tài chính, tầng 2, Nhà B1, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- o Hoạch Chuyển khoản theo thông tin sau:
 - Đơn vị thụ hưởng: Trường Quản trị và Kinh doanh
 - STK: 120.10.00.598.5726 - Sở Giao dịch 1 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
 - Nội dung: Họ và tên_số CCCD_nộp phí đăng ký và xét tuyển NCS

Lưu ý: Hồ sơ và các chi phí trên không hoàn lại trong mọi trường hợp.

8. Cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu sinh

- Thư viện Đại học Quốc Gia, Thư viện Quốc Gia;
- Phòng nghiên cứu sinh;
- Phòng học, phòng hội thảo (10-200 chỗ ngồi);
- Trung tâm đào tạo và tư vấn quản trị - HCC thuộc HSB;
- Viện an ninh phi truyền thống – INS thuộc HSB;
- Mạng lưới cựu học viên và các đối tác của HSB ở trong và ngoài nước.

9. Tổ chức học bổ sung kiến thức:

- Đối tượng học bổ sung kiến thức và danh mục học phần bổ sung kiến thức: theo phụ lục 1 của thông báo này.
- Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức (nếu có) trước khi đăng ký dự tuyển;
- Học phí: Thí sinh đóng học phí các học phần bổ sung theo mức quy định đối với trình độ Thạc sĩ tương ứng.
- Trường Quản trị và Kinh doanh tổ chức học bổ sung kiến thức và cấp giấy chứng nhận kèm theo bảng điểm cho các thí sinh đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức
- Thời khóa biểu lớp Bổ sung kiến thức sẽ được thông báo chi tiết đến thí sinh đăng ký.

10. Thông tin liên hệ:

Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB), Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 0243.7548456 – Fax: 024.7548455

Văn phòng Quản trị các chương trình sau đại học (POMO)

Địa chỉ: Tầng 2, nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Hotline: +84 - 24 – 37548456/ 0933.727.197 (Mrs. Phượng)

Email: tuyensinhtiensi@hsb.edu.vn

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để b/c)
- BGH Trường (để b/c)
- Các thí sinh;
- Lưu: VT, TS, ĐT, KH-TC;



PGS.TS. Hoàng Đình Phi

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP
VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC TƯƠNG ỨNG
(Kèm theo Thông báo số 142/TB-QT&KD, ngày 7 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh)

- **Nhóm 1:** Ứng viên có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị An ninh phi truyền thống (8900201.05QTD) không phải học bổ sung kiến thức.

- **Nhóm 2:** Ứng viên có bằng Thạc sĩ chuyên ngành phù hợp gồm: Quản trị kinh doanh (8340101) và Quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp (*MOTE – Chuyên ngành thí điểm tại ĐHQGHN*) học bổ sung kiến thức 01 học phần:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tương đương với ECTS
1	HSB6054	Quản trị an ninh & an ninh phi truyền thống <i>Security & Nontraditional Security Management</i>	3	4,5

- **Nhóm 3:** Ứng viên có bằng thạc sĩ hoặc tương đương chuyên ngành phù hợp theo bảng dưới học BSKT từ 2 đến 4 học phần thuộc danh mục khối kiến thức bổ sung (Danh mục 10 học phần - 30 tín chỉ mà nhóm 4 phải học). Số lượng học phần và tên học phần cụ thể do Trường tiểu ban chuyên môn xét tuyển quyết định cho từng NCS. Trường hợp ứng viên có bằng Thạc sĩ quốc tế (tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam) thuộc chuyên ngành tương đương, tiểu ban chuyên môn xét tuyển sẽ xác định học phần bổ sung kiến thức trên cơ sở xem xét phụ lục văn bằng của ứng viên.

STT	Mã số	Tên tiếng Việt
1	8310313	Phát triển bền vững
2	8310101	Kinh tế học
3	8900201.03.QT	Khoa học bền vững (<i>Chuyên ngành thí điểm tại ĐHQGHN</i>)
4	8310102	Kinh tế chính trị
5	8310104	Kinh tế đầu tư
6	8310105	Kinh tế phát triển
7	8310106	Kinh tế quốc tế
8	8340201	Tài chính – Ngân hàng
9	8380107	Luật kinh tế
10	8510601	Quản lý công nghiệp

STT	Mã số	Tên tiếng Việt
11	8319042	Quản lý văn hóa
12	8900201.01.QT	Biến đổi khí hậu (<i>Chuyên ngành thí điểm tại ĐHQGHN</i>)
13	8340204	Bảo hiểm
14	8340301	Kế toán
15	8510602	Quản lý năng lượng
16	8480204	Quản lý công nghệ thông tin
17	8480205	Quản lý hệ thống thông tin
18	8620116	Phát triển nông thôn
19	8620115	Kinh tế nông nghiệp
20	8850101	Quản lý tài nguyên và môi trường
21	8580106	Quản lý đô thị và công trình
22	8340401	Khoa học quản lý
23	8340402	Chính sách công
24	8340403	Quản lý công
25	8340404	Quản trị nhân lực
26	8340405	Hệ thống thông tin quản lý
27	8340406	Quản trị văn phòng
28	8340410	Quản lý kinh tế
29	8340412	Quản lý khoa học và công nghệ
30	8340417	Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

- **Nhóm 4:** Ứng viên có bằng Thạc sĩ quốc tế hoặc Việt Nam thuộc trường hợp khác học bổ sung kiến thức 10 học phần (30 tín chỉ) gồm:

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tương đương với ECTS
1	HSB6006	Kinh tế học quản trị <i>Managerial Economics</i>	3	4.5
2	HSB6001	Quản trị chiến lược và kế hoạch <i>Management of Strategies & Plan</i>	3	4,5
3	HSB6038	Quản trị nguồn nhân lực và nhân tài cho nhà quản trị <i>Management of Human Resources & Talents for Managers</i>	3	4.5
4	HSB6006	Quản trị an ninh & an ninh phi truyền thống <i>Security & Nontraditional Security</i>	3	4.5

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tương đương với ECTS
		<i>Management</i>		
5	HSB6019	Tổng quan về phát triển bền vững <i>Management of Strategies & Plan General Introduction to Sustainable Development</i>	3	4,5
6	HSB6039	Quản trị công ty nâng cao <i>Advanced Corporate Governance</i>	3	4.5
7	HSB6040	Quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo <i>Management of Technology & Innovation</i>	3	4.5
8	HSB6041	Quản trị Marketing và Truyền thông cho nhà quản trị <i>Management of Marketing & Communication for Managers</i>	3	4,5
9	HSB6042	Phương pháp nghiên cứu khoa học <i>Research Methodology</i>	3	4.5
10	HSB6043	Phân tích dữ liệu cho nhà quản trị <i>Data Analysis for Managers</i>	3	4.5
		Tổng số tín chỉ	30	45

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ CẤP CHỨNG CHỈ, CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TRONG TUYỂN SINH TIỀN SĨ
(Kèm theo Thông báo số 142/TB-QT&KD, ngày 7 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh)

1. Chứng chỉ tiếng Anh VSTEP

ĐHQGHN công nhận tất cả các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh VSTEP được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. Dưới đây là danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh VSTEP đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép (tính đến ngày 29/02/2024)

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	STT	Cơ sở cấp chứng chỉ
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	16.	Trường Đại học Ngoại thương
2.	Trường ĐH Hà Nội	17.	Học viện Khoa học quân sự
3.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế	18.	Học viện Cảnh sát nhân dân
4.	Trường ĐH SP TP. Hồ Chí Minh	19.	Trường Đại học Quy Nhơn
5.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng	20.	Trường Đại học Tây Nguyên
6.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	21.	Trường Đại học Sài Gòn
7.	Đại học Bách khoa Hà Nội	22.	Trường Đại học Văn Lang
8.	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP.HCM	23.	Trường Đại học Trà Vinh
9.	ĐH Thái Nguyên	24.	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
10.	Trường ĐH Cần Thơ	25.	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM
11.	Trường Đại học Nam Cần Thơ	26.	Trường Đại học Lạc Hồng
12.	Trường ĐH Vinh	27.	Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM
13.	Học viện An ninh nhân dân	28.	Trường Đại học Công thương TP.HCM
14.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	29.	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
15.	Trường Đại học Thương mại	30.	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

2. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận			
		IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Aptis ESOL
1	Educational Testing Service (ETS)		√		
2	British Council (BC)	√			√
3	International Development Program (IDP)	√			
4	Cambridge ESOL	√		√	

PHỤ LỤC 3
BẢNG THAM CHIẾU MỨC ĐIỂM TỐI THIỂU
MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 4
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
(Kèm theo Thông báo số 142/TB-QT&KD, ngày 7 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh)

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Pearson English Interntationl Certificate (PEIC)	APTIS ESOL	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency (*)
Bậc 4	5.5	72 iBT	<ul style="list-style-type: none"> - B1 Preliminary: 160 - B2 First: 160 - C1 Advanced: 160 - B1 Business Preliminary: 160 - B2 Business Vantage: 160 - C1 Business Higher: 160 	Level 3	B2	VSTEP.3-5 (6.0)

Ghi chú:

(*) chứng chỉ tiếng Anh VSTEP được cấp theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 8 tháng 5 năm 2020 (xem mẫu tại: https://bit.ly/mau_ccvstep).

ĐHQGHN không chấp nhận sử dụng chứng chỉ tiếng Anh thi theo hình thức trực tuyến.

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC CÁC HƯỚNG VÀ LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU KÈM THEO DANH SÁCH NHÀ KHOA HỌC HƯỚNG DẪN ĐÁP ỨNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH TẠI ĐHQGHN

(Kèm theo Thông báo số 142/TB-QT&KD, ngày 7 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh)

1. Một số hướng nghiên cứu tham khảo

- Quản trị rủi ro để phát triển bền vững các tập đoàn, ngành kinh tế, địa phương, quốc gia;
- Nghiên cứu chiến lược phát triển bền vững tập đoàn, ngành kinh tế, địa phương;
- Quản trị An ninh phi truyền thống trong mọi lĩnh vực để phục vụ phát triển bền vững;
- Mô hình quản trị kinh doanh bền vững, mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo;
- Nghiên cứu và phát triển các ngành và lĩnh vực khác nhau trong bối cảnh phát triển kinh tế toàn cầu;
-

2. Tiêu chuẩn người hướng dẫn nghiên cứu sinh

a) Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập nghiên cứu sinh phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp. Trường hợp, người hướng dẫn có học vị tiến sĩ (chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư) thì phải có tối thiểu 01 năm (12 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập phải có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học;
- Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ trở lên.

b) Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn (không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ) phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn như sau: Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/ Scopus hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá từ 0.75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4.0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả);

c) Ngoài tiêu chuẩn như đối với người hướng dẫn chính quy định tại điểm b nêu trên, tiến sĩ chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư nhưng có kết quả nghiên cứu xuất sắc (có tối thiểu 01 công bố khoa học thuộc danh mục WoS/Scopus/năm liên tục trong 3 năm

gần nhất), được ĐHQGHN xem xét cho phép làm hướng dẫn chính hoặc hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh;

Lưu ý:

- Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn trong đó có 01 cán bộ hướng dẫn là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Trường theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ trọn thời gian tại Trường với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh

- Nghiên cứu sinh chủ động tìm cán bộ hướng dẫn đáp ứng tiêu chuẩn ở mục 2. Khuyến khích mời các nhà khoa học có đủ tiêu chuẩn hướng dẫn nghiên cứu sinh đang công tác tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo có uy tín ở nước ngoài tham gia đồng hướng dẫn.

- Giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; tiến sĩ được hướng dẫn phụ hoặc hướng dẫn độc lập (trong trường hợp đáp ứng yêu cầu tại mục c) tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0.5 nghiên cứu sinh.

PHỤ LỤC 5
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông báo số 142/TB-QT&KD, ngày 7 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh)

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 120 tín chỉ (180 ECTS), trong đó:

- **Các học phần tiến sĩ: 12 tín chỉ (18 ECTS)**
 - o Học phần bắt buộc: 9 tín chỉ (13.5 ECTS)
 - o Học phần tự chọn: 3 tín chỉ (4.5 ECTS)
- **Chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và NCKH: 8 tín chỉ (12 ECTS)**
 - o Chuyên đề tiến sĩ: 6 tín chỉ (9 ECTS)
 - o Tiểu luận tổng quan: 2 tín chỉ (3 ECTS)
 - o Nghiên cứu khoa học (Không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo)
- **Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng và hỗ trợ đào tạo (Không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo)**
- **Luận án: 100 tín chỉ (150 ECTS)**

2. Khung chương trình

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I	Các học phần tiến sĩ		12				
I.1	Các học phần bắt buộc		9				
1	HSB8011	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao <i>Advanced Research Methodology</i>	3	42	6	102	T. Việt T. Anh
2	HSB8012	Quản trị phát triển bền vững trên thế giới <i>Global Sustainable Development Management</i>	3	42	6	102	T. Việt T. Anh
3	HSB8014	Các nghiên cứu về an ninh phi truyền thống <i>Nontraditional Security Studies</i>	3	42	6	102	T. Việt T. Anh
I.2	Các học phần tự chọn		3				

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
4	HSB8013	Quản trị kinh doanh quốc tế <i>International Business Management</i>	3	42	6	102	T. Việt T. Anh
5	HSB8007	Chiến lược thay đổi tổ chức <i>Organisational Change Strategies</i>	3	42	6	102	T. Việt T. Anh
II	Chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và nghiên cứu khoa học		8				
II.1	Chuyên đề tiến sĩ		6				
6	HSB8015	Chuyên đề tiến sĩ 1 <i>Research Assignment 1</i>	2				T. Việt T. Anh
7	HSB8016	Chuyên đề tiến sĩ 2 <i>Research Assignment 2</i>	2				T. Việt T. Anh
8	HSB8017	Chuyên đề tiến sĩ 3 <i>Research Assignment 3</i>	2				T. Việt T. Anh
II.2	Tiểu luận tổng quan		2				
9	HSB8018	Tiểu luận tổng quan <i>Literature review</i>	2				T. Việt T. Anh
II.3	Nghiên cứu khoa học (Không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo)						
III	Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng và hỗ trợ đào tạo (Không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo)						
IV	HSB9002	Luận án <i>Dissertation</i>	100				T. Việt T. Anh
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			120				

Lưu ý: Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá; đối với hoạt động dạy trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

- (1): Lý thuyết
- (2): Thực hành, Thí nghiệm, Thảo luận
- (3): Thực tập, Nghiên cứu, Tự học có kiểm tra đánh giá